Câu **1**: [VD]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Kết quả của phép tính 3 × 4 + 3 bằng  


A. 3×4−3.

B. 3×5.

C. 2×6+2.

Lời giải:

**Bước 1:**

Ta có:  
3 × 4 + 3 = 12 + 3 = 15.  
Ta lại có:  
3 × 4 − 3 = 12 − 3 = 9.  
3 × 5 = 15.  
2 × 6 + 2 = 12 + 2 = 14.  
Vì 3 × 5 = 15 nên 3 × 4 + 3 = 3 × 5.  
**Đáp án:**  
3 × 5.

Câu **2**: [VD]

Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Cho phép tính: 40 − 18 + 2 = 3 × [[8]].  


Lời giải:

**Bước 1:**

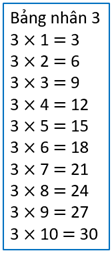
Ta có :  
40 − 18 + 2 = 22 + 2 = 24.  
Áp dụng bảng nhân 3 ta có: 3 × 8 = 24.  
Vậy 8 là số cần điền.  
**Đáp án:**  
8.

Câu **3**: [VD]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Mỗi nhóm có 3 học sinh, có 5 nhóm như vậy. Nếu thêm 4 nhóm như vậy thì có tất cả [[27]] học sinh.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
  
  
Khi thêm 4 nhóm như vậy thì có tất cả số nhóm là:  
5 + 4 = 9 (nhóm)  
Có tất cả số học sinh là:  
3 × 9 = 27 (học sinh)  
Vậy có tất cả 27 học sinh.  
**Đáp án:**  
27

Câu **4**: [VD]

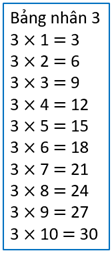
Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Một cửa hàng buổi sáng bán được 5 bao gạo và 4 bao ngô. Biết mỗi bao gạo nặng 5 k g , mỗi bao ngô nặng 3 k g .  
Hỏi cửa hàng bán được tất cả bao nhiêu ki-lô-gam gạo và ngô trong buổi sáng?

A. 37kg

B. 36kg C. 38kg D. 39kg

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
  
  
Cửa hàng bán được số ki-lô-gam gạo là:  
5 × 5 = 25 ( k g )  
Cửa hàng bán được số ki-lô-gam ngô là:  
3 × 4 = 12 ( k g )  
Cửa hàng bán được số ki-lô-gam gạo và ngô trong buổi sáng là:  
25 + 12 = 37 ( k g )  
Vậy cửa hàng bán tất cả 37 k g ngô và gạo trong buổi sáng.  
**Đáp án:**  
37 k g

Câu **5**: [VD]

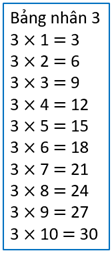
Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Một hộp bút chì có 3 cái bút, một hộp tẩy có 2 cục tẩy. Hỏi 6 hộp bút chì và 3 hộp tẩy có tất cả bao nhiêu cục tẩy và bút chì?

A. 24 bút chì và cục tẩy

B. 25 bút chì và cục tẩy C. 27 bút chì và cục tẩy D. 26 bút chì và cục tẩy

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
  
  
6 hộp bút chì có số bút chì là: 3 × 6 = 18 (cái bút).  
3 hộp tẩy có số cục tẩy là: 2 × 3 = 6 (cục tẩy).  
Có tất cả số cục tẩy và bút chì là: 18 + 6 = 24 (bút chì và cục tẩy).  
**Đáp án:**  
24 cái bút chì và cục tẩy.

Câu **6**: [VD]

Điền số thích hợp vào ô trống.  
Tìm một số có một chữ số. Biết rằng tích của số 3 với số đó bằng tổng của số liền sau số nhỏ nhất có hai chữ số với 16.  
Trả lời: Số cần tìm là [[9]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
  
  
  
Số nhỏ nhất có hai chữ số và là 10.  
Số liền sau số 10 là 11.  
Suy ra tổng của số liền sau số nhỏ nhất có hai chữ số với 16 là: 11 + 16 = 27.  
Khi đó tích của 3 với số đó bằng 27 . Vì 3 × 9 = 27 nên ta suy ra được số cần tìm là 9.  
**Đáp án:**9.

Câu **7**: [VD]

Cho các phép tính sau:  
3 × 5 ; 3 × 8 ; 3 × 4.  
Hãy sắp các phép tính sau theo thứ tự kết quả **tăng dần.**(sắp xếp từ trên xuống dưới)

3 × 4.

3 × 5.

3 × 8.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
  
  
  
Ta có:  
3 × 5 = 15.  
3 × 4 = 12.  
3 × 8 = 24.  
Do 12 < 15 < 24 nên thứ tự đúng sẽ là: 3 × 4 ; 3 × 5 ; 3 × 8.  
**Đáp án:**  
3 × 5 = 15.  
3 × 4 = 12.  
3 × 8 = 24.

Câu **8**: [VD]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Lần đầu mẹ mua 3 can dầu ăn, mỗi can 2 l . Lần sau mẹ mua 2 can dầu ăn, mỗi can 3 l . Đố em biết lần nào mẹ mua nhiều dầu ăn hơn?  
  
  


A. Lần đầu. B. Lần sau.

C. Cả hai lần đều bằng nhau.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
  
  
Vì lần đầu mẹ mua 3 can dầu ăn, mỗi can 2 l nên số lít dầu ăn mẹ mua ở lần đầu là  
2 × 3 = 6 ( l ) .  
Vì lần sau mẹ mua 2 can dầu ăn, mỗi can 3 l nên số lít dầu ăn mẹ mua ở lần sau là  
3 × 2 = 6 ( l ) .  
Ta thấy số lít dầu ăn mẹ mua ở cả hai lần đều là 6 lít nên trong cả hai lần mua mẹ đều mua số lít dầu là bằng nhau.

**Đáp án:**  
Cả hai lần đều bằng nhau.

Câu **9**: [VD]

Điền số thích hợp vào ô trống.  
Tìm một số có một chữ số. Biết rằng tích của số đó và số 8 là số liền sau của số 23.  
Trả lời: Số đó là [[3]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
  
  
Số liền sau của 23 là 24.  
Tích của số đó và 8 là số liền sau của số 23 , nên ta có tích của số đó và 8 bằng 24  
Vì 3 × 8 = 24 nên số cần tìm là 3.  
**Đáp án:**3.

Câu **10**: [VD]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Các số thích hợp để điền vào chỗ chấm theo thứ tự ( 1 ) ; ( 2 ) ; ( 3 ) là  
A diagram of a number

Description automatically generated

A. 3;8;10.

B. 3;7;8. C. 4;5;8. D. 9;24;30.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
  
  
Tại chỗ chấm số ( 1 ) ta có phép tính 3 × 3 = 9 nên số cần điền là 3.  
Tại chỗ chấm số ( 2 ) ta có phép tính 3 × 8 = 24 nên số cần điền là 8.  
Tại chỗ chấm số ( 3 ) ta có phép tính 3 × 10 = 30 nên số cần điền là 10.  
Các số thích hợp để điền vào chỗ chấm theo thứ tự ( 1 ) ; ( 2 ) ; ( 3 ) là 3 ; 8 ; 10.  
**Đáp án:**  
3 ; 8 ; 10.

Câu **11**: [VD]

Điền các số thích hợp vào ô trống.  
Đúng điền 1, sai điền 0.  
3 + 3 + 3 + 3 = 3 × 4. [[1]]  
4 + 4 > 3 × 3. [[0]]  
3 × 2 + 4 > 10. [[0]]  
8 + 8 < 3 × 6. [[1]]

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
  
  
Ta có :  
3 + 3 + 3 + 3 = 3 × 4.  
Vậy khẳng định 3 + 3 + 3 + 3 = 3 × 4 là đúng.  
Vì 4 + 4 = 8 ; 3 × 3 = 9. Do 8 < 9 nên 4 + 4 < 3 × 3.  
Vậy khẳng định 4 + 4 > 3 × 3 là sai.  
Vì 3 × 2 + 4 = 6 + 4 = 10 nên 3 × 2 + 4 = 10.  
Vậy khẳng định 3 × 2 + 4 > 10 là sai.  
Vì 8 + 8 = 16 , 3 × 6 = 18. Do 16 < 18 nên 8 + 8 < 18.  
Vậy khẳng định 8 + 8 < 3 × 6 là đúng.  
**Đáp án:  
1  
0  
0  
1**

Câu **12**: [VD]

Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Lớp 2 A xếp thành 8 hàng, mỗi hàng 3 học sinh. Lớp 2 B xếp thành 10 hàng, mỗi hàng 2 học sinh.  
Số học sinh của lớp 2 A là [[24]] học sinh.  
Số học sinh của lớp 2 B là [[20]] học sinh.  


Lời giải:

**Bước 1:**

Vì lớp 2 A xếp thành 8 hàng, mỗi hàng 3 học sinh nên số học sinh của lớp 2 A là:  
3 × 8 = 24 (học sinh).  
Vì lớp 2 B xếp thành 10 hàng, mỗi hàng 2 học sinh nên số học sinh của lớp 2 B là:  
2 × 10 = 20 (học sinh).  
Vậy các số cần điền lần lượt là 24 ; 20.  
**Đáp án:**  
24  
20

Câu **13**: [VD]

Điền số thích hợp vào các ô trống.  
Đúng ghi 1 , Sai ghi 0.  
Chuyển tổng các số hạng bằng nhau thành phép nhân:  
3 + 3 = 2 × 3. [[0]]  
3 + 3 + 3 + 3 + 3 = 5 × 3. [[0]]  
3 + 3 + 3 + 3 = 3 × 4. [[1]]  
3 + 3 + 3 + 3 + 3 + 3 = 6 × 3. [[0]]  
3 + 3 = 3 × 2. [[1]]  
  


Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
  
  
  
3 + 3 = 2 × 3 ; Sai vì 3 + 3 = 3 × 2.  
3 + 3 + 3 + 3 + 3 = 5 × 3 ; Sai vì 3 + 3 + 3 + 3 + 3 = 3 × 5.  
3 + 3 + 3 + 3 = 3 × 4 ; Đúng.  
3 + 3 + 3 + 3 + 3 + 3 = 6 × 3 ; Sai vì 3 + 3 + 3 + 3 + 3 + 3 = 3 × 6.  
3 + 3 = 3 × 2 , Đúng.  
**Đáp án:**  
0  
0  
1  
0  
1

Câu **14**: [VD]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Dấu thích hợp ( < , = , > ) cần điền vào chỗ chấm là  
3 × 5 − 4...2 × 4  
img_question

A. >.

B. <. C. =.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
  
  
Ta có phép tính:  
3 × 5 = 15 và 3 × 5 − 4 = 15 − 4 = 11.  
2 × 4 = 8.  
Vì 11 > 8 nên 3 × 5 − 4 > 2 × 4 .  
Vậy dấu thích hợp để điền vào chỗ chấm là > .  
**Đáp án:**  
> .

Câu **15**: [VD]

Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ trống.  
3 × [[9]] = 91 − 64  
A cartoon of a child with his hand on his chin

Description automatically generated

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
  
  
Ta có:  
**91 − 64 = 27**  
Số thích hợp để điền vào ô trống khi nhân với 3 sẽ bằng 27.  
Dựa vào bảng nhân 3 ta có phép tính 3 × 9 = 27 .  
Vậy số cần điền vào ô trống là 9.  
**Đáp án:**  
9

Câu **16**: [VD]

Đếm thêm 3 rồi điền số thích hợp vào các ô trống. (Các số được điền theo chiều tăng dần từ trái qua phải) .  
3 ; 6 ; 9 ; 12 ; [[15]];[[18]];[[21]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
  
  
  
Ta có:  
3 × 1 = 3 ; 3 × 2 = 6 ; 3 × 3 = 9 ; 3 × 4 = 12 ; 3 × 5 = 15 ; 3 × 6 = 18 ; 3 × 7 = 21.  
Vậy các số cần điền lần lượt là: 15 ; 18 ; 21.  
**Đáp án:**15 ; 18 ; 21.